

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án phân bổ, sử dụng nguồn tăng thu
ngân sách tỉnh năm 2015.**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước (Sửa đổi) ngày 16 tháng 12 năm 2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về việc: “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước”; Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 26 tháng 3 năm 2003 của Bộ Tài chính về việc: “Hướng dẫn Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành thi hành Luật Ngân sách nhà nước”;

Căn cứ Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 21/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc: “Tăng cường chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính – ngân sách nhà nước năm 2015”; Thông tư số 211/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 về việc: “Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2015”;

Căn cứ Nghị quyết số 94/2014/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khóa XVI, kỳ họp thứ 11 về: “Dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2015”; Công văn số 120/CV-HĐND ngày 04/4/2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc: “Phương án sử dụng nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2015”;

Căn cứ Quyết định số 4546/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về: “Giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2015 của tỉnh Thanh Hóa”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án phân bổ, sử dụng nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2015 để các ngành và các đơn vị có liên quan thực hiện; với các nội dung cụ thể như sau:

1. Nội dung phân bổ:

a) Ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ Khu Kinh tế Nghi Sơn và một số nhiệm vụ quan trọng cần đẩy nhanh tiến độ.

b) Bố trí vốn cho các dự án đã quyết toán chưa được bố trí vốn hoặc hết hạn mức vốn của Trung ương nhưng còn thiếu vốn lớn.

c) Bố trí vốn đối ứng cho một số dự án của lĩnh vực nông nghiệp và PTNT sử dụng nguồn vốn ODA.

d) Hỗ trợ cho các địa phương thực hiện dự án được tỉnh phê duyệt hỗ trợ kết hợp với ngân sách địa phương để thực hiện dự án.

2. Tổng kinh phí phân bổ đợt này: 427.252,0 triệu đồng (Bốn trăm hai mươi bảy tỷ, hai trăm năm mươi hai triệu đồng)

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2015 chuyển nguồn sang năm 2016.

4. Tổ chức thực hiện:

4.1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa có trách nhiệm thực hiện các thủ tục nghiệp vụ thông báo kinh phí được phân bổ cho từng dự án và chủ đầu tư (Cụ thể mức kinh phí và mục tiêu đầu tư) để các chủ đầu tư và các ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

4.2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan căn cứ mức kinh phí được phân bổ và mục tiêu được giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ đảm bảo đúng trình tự, đủ thủ tục theo quy định của pháp luật; quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được phân bổ đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các ngành và các đơn vị liên quan căn cứ vào nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.



Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC Thn201666 (15).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Xứng

PHỤ BIỂU SỐ 01:

Phương án phân bổ, sử dụng nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2015

(Kèm theo Quyết định số 3478/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Nhu cầu vốn ngân sách tỉnh	Vốn đã giao	Vốn còn thiếu	Vốn giao kế hoạch lần này	Ghi chú
	Tổng số:		4.008.093	2.361.302	1.646.791	427.252	
I	Các dự án quan trọng cần đẩy nhanh tiến độ		3.700.535	2.205.794	1.494.741	345.030	
1	Các dự án Khu Kinh tế Nghi Sơn	BQL KKT Nghi Sơn	566.069	391.144	174.925	70.000	
2	Dự án cải tạo, nâng cấp đường Hồ Xuân Hương, thị xã Sầm Sơn (không bao gồm chi phí GPMB và dự phòng)	UBND Thị xã Sầm Sơn	269.734	157.250	112.484	60.000	Hoàn thành dự án trước ngày 25/3/2016 (Công văn số 2108/UBND-KTTC ngày 10/3/2016)
3	Đại lộ Nam Sông Mã (giai đoạn 1)	Sở Giao thông Vận tải	928.134	717.000	211.134	40.000	Công văn số 1061/UBND-THKH ngày 01/2/2016
4	Cầu Yên Hoành qua sông Mã nối huyện Yên Định với huyện Vĩnh Lộc	Sở Giao thông Vận tải	157.725	119.462	38.263	10.024	Thanh toán giá trị còn thiếu sau QT (Công văn số 68/UBND-CN ngày 05/01/2016; Công văn số 995/UBND-CN ngày 29/01/2016)
5	Gói thầu B2.2 (cầu Làng Ngòi và cầu Chòm Nghin) và B2.3 (cầu Nậm Bung) thuộc dự án tuyến nối các huyện ở Tây Thanh Hóa	Sở Giao thông Vận tải	94.012	75.200	18.812	10.000	Hoàn thành dự án (Công văn số 2451/UBND-THKH ngày 17/3/2016)
6	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông Xuân Quý - Thanh Lâm - Thanh Xuân, huyện Như Xuân	UBND huyện Như Xuân	131.182	15.000	116.182	16.500	Thanh toán cho dự án : 10 tỷ, Thu hồi khoản vay đến hạn 6.5 tỷ của ngân sách huyện Như Xuân cho dự án này
7	Dự án phân lũ, chậm lũ và nâng cấp cơ sở hạ tầng "Sống chung với lũ" huyện Thạch Thành được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 3478/QĐ-UBND ngày 21/10/2011	UBND huyện Thạch Thành					

Số TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Nhu cầu vốn ngân sách tỉnh	Vốn đã giao	Vốn còn thiếu	Vốn giao kế hoạch lần này	Ghi chú
-	Hạng mục: Nâng cấp tuyến đê Hữu sông Bưởi thuộc địa phận huyện Thạch Thành thuộc Dự án Phân lũ, chặm lũ và nâng cấp cơ sở hạ tầng "Sống chung với lũ" huyện Thạch Thành	UBND huyện Thạch Thành	137.048	131.992	5.056	5.056	Thanh toán giá trị còn thiếu sau QT
-	Hạng mục: xây dựng 3 trạm bơm tiêu Hón Sầm, Hón Sành, Cỗ Tế và nạo vét 3 tuyến kênh tiêu thượng lưu cống Hón Sầm, Hón Sành, Cỗ Tế	UBND huyện Thạch Thành	67.185	58.269	8.916	5.000	Hoàn thành dự án
8	Hạ tầng khu du lịch sinh thái Quảng cư, thị xã Sầm Sơn	UBND thị xã Sầm Sơn	603.384	50.000	553.384	20.000	Thực hiện dự án
9	Trung tâm Triển lãm - Hội chợ - Quảng cáo tỉnh Thanh Hóa	Sở Xây dựng	396.768	294.400	102.368	30.000	Thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện dự án dự án
10	Bảo tồn và phòng dựng Chính điện, Khu di tích lịch sử Lam kinh, huyện Thọ Xuân	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	235.529	176.077	59.452	10.000	Hoàn thành dự án
11	Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật chăn nuôi Thanh Hóa	TT NC Ứng dụng KHKT chăn nuôi	40.968	20.000	20.968	10.000	Hoàn thành dự án (HMTW: 20 tỷ đã cấp)
12	Đầu tư nâng cao năng lực kiểm định, kiểm nghiệm của Trung tâm dịch vụ kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Thanh Hóa	Chi cục tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng	28.327	0	28.327	10.000	Triển khai thực hiện dự án
13	Mua sắm xe chở nước phục vụ công tác PCCC	Cảnh sát PCCC tỉnh Thanh Hóa	13.450	0	13.450	13.450	Triển khai thực hiện mua sắm theo quy định
14	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông từ cầu Mục Sơn đến Khu du lịch Lam Kinh	Sở Giao thông Vận tải	16.020	0	16.020	5.000	Triển khai thực hiện dự án
15	Dự án đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Thanh Hóa	Sở Giao thông Vận tải	15.000	0	15.000	10.000	Chi phí chuẩn bị đầu tư

KTĐ

Số TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Nhu cầu vốn ngân sách tỉnh	Vốn đã giao	Vốn còn thiếu	Vốn giao kế hoạch lần này	Ghi chú
16	Vốn đối ứng cho các dự án nông nghiệp					20.000	Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các ngành liên quan căn cứ vào tình hình, yêu cầu thực tế tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh phân bổ cụ thể cho từng dự án
II	Các dự án được ngân sách tỉnh hỗ trợ, ngân sách địa phương đối ứng hoàn thành dự án		157.558	35.508	122.050	62.222	
1	Dự án đường giao thông từ QL217 đi khu Di tích Lịch sử Quốc gia Phù Trịnh huyện Vĩnh Lộc	UBND huyện Vĩnh Lộc	32.000	10.000	22.000	12.000	Nhu cầu ngân sách tỉnh tối đa 32,0 tỷ theo Công văn số 6712/UBND-THKH ngày 13/7/2015 của UBND tỉnh
2	Trạm Kiểm lâm Nghi Sơn, xã Hải Yến, huyện Tĩnh Gia	Chi Cục kiểm lâm TH	4.373	2.783	1.590	1.590	Thanh toán giá trị còn thiếu sau QT (Thông báo số 142/TB-UBND ngày 19/9/2014 của UBND tỉnh)
3	Sửa chữa, nâng cấp văn phòng Hạt Kiểm lâm, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa	4.070	1.300	2.770	2.770	
4	Đường giao thông từ TL506 đi xã Nông trường và xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn	UBND huyện Triệu Sơn	13.138	5.925	7.213	6.213	Ngân sách tỉnh hỗ trợ xây lắp + Chi phí khác
5	Cải tạo, nâng cấp đường vào Khu di tích lịch sử Lê Hoàn, huyện Thọ Xuân	UBND huyện Thọ Xuân	12.149	5.500	6.649	5.649	NS tỉnh hỗ trợ phần chi phí xây lắp + chi phí khác theo Quyết định số 3646/QĐ-UBND ngày 30/10/14
6	Hỗ trợ xây dựng cầu Hội An	UBND T.P Thanh Hóa	20.452	10.000	10.452	7.000	NS tỉnh hỗ trợ 70% TMĐT theo CV 1992/UBND-KTTC ngày 09/3/2015
7	Hỗ trợ Cải tạo, sửa chữa vỉa hè, rãnh thoát nước, mặt đường và lắp đặt hệ thống chiếu sáng từ cầu Cúng thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát nối dài với đường Quốc lộ 15C	UBND huyện Mường Lát	5.000	0	5.000	5.000	NS tỉnh hỗ trợ xây lắp theo Quyết định số 5638/QĐ-UBND ngày 31/12/2015

Số TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Nhu cầu vốn ngân sách tỉnh	Vốn đã giao	Vốn còn thiếu	Vốn giao kế hoạch lần này	Ghi chú
8	Nâng cấp, cải tạo đường Lê Thánh Tông, thành phố Thanh Hóa	UBND thành phố Thanh Hóa	23.376		23.376	8.000	Ngân sách tỉnh hỗ trợ phần chi phí xây dựng
9	Xây dựng tuyến đường nối Động Tiên Sơn với đường Tiên Sơn	BQL di tích lịch sử văn hóa Hàm Rồng, TP Thanh Hóa	6.062		6.062	4.000	Nguồn tăng thu và sắp xếp nhiệm vụ chi
10	Cải tạo, nâng cấp đường Tỉnh 506B đoạn từ Quốc lộ 47B đến nơi thành lập Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa (từ xã Xuân Lai đi xã Thọ Lập) và vào Khu di tích lịch sử Quốc gia Lê Hoàn, huyện Thọ Xuân	UBND huyện Thọ Xuân	36.938	0	36.938	10.000	Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí xây lắp
III	Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ đầu tư phát triển Thanh Hóa	Quỹ đầu tư phát triển Thanh Hóa	150.000	120.000	30.000	20.000	

Handwritten signature

Phụ biểu số 02:

TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN HẠ TẦNG KHU KINH TẾ NGHI SƠN

(Kèm theo Quyết định số : 1238/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Dự án	Nhu cầu vốn	Vốn đã giao	Vốn còn thiếu	Giao lần này	Ghi chú
	Tổng cộng (I+II+III):	566.069	391.144	174.925	70.000	
I	CÁC DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN	21.221	17.500	3.721	3.721	
1	Khu TĐC di dân thôn Trung Sơn xã Tĩnh Hải	21.221	17.500	3.721	3.721	Thanh toán giá trị còn thiếu sau Quyết toán
II	CÁC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP	471.651	373.644	98.007	36.279	
1	Tái định cư Hải Bình (gđ1)	186.981	147.705	39.276	15.000	Hoàn thành dự án phục vụ giải phóng mặt bằng Khu liên hợp gang thép Nghi Sơn theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 42/TB-UBND ngày 17/3/2016
2	Mở rộng đường vào mỏ sét	103.340	75.300	28.040	15.000	Hoàn thành nút giao với đường sắt Bắc Nam tại km 234+053 theo Công văn số 5692/UBND-CN ngày 16/6/2015 và xử lý đường điện 110 KV ở khoảng cột 6-7 cấp điện cho NM xi măng Nghi Sơn theo Công văn số 6870/UBND-CN ngày 15/7/2015
3	Đường N3, ngoài hàng rào Khu B-KCN Bim Sơn	12.718	10.000	2.718	1.279	Hoàn thành dự án
4	Đường vào bãi rác Khu Kinh tế Nghi Sơn, tại xã Trường Lâm (gđ1)	34.290	26.300	7.990	3.500	Hoàn thành dự án
5	Đường Đông Tây 4 - Khu Kinh tế Nghi Sơn (đoạn từ QL1A tại xã Trường Lâm - Đường cao tốc Bắc Nam)	134.322	114.339	19.983	1.500	Hoàn thành dự án

Handwritten signature

III	CÁC DA TRIỂN KHAI MỚI	73.197	0	73.197	30.000	
1	Hệ thống chiếu sáng Quốc lộ 1A đoạn qua Khu Kinh tế Nghi Sơn	50.000	0	50.000	15.000	Triển khai thực hiện dự án
2	Đầu tư xây dựng tuyến đường phía Tây và nâng cấp tuyến đường phía Nam Nhà máy giấy Annora nối ra Quốc lộ 1A - Khu Kinh tế Nghi Sơn	14.197	0	14.197	8.000	Triển khai thực hiện dự án
3	Chỉnh trang nút giao giữa QL47 với đường vào Cảng Lễ Môn và tuyến đường gom trước cổng nhà máy gạch Vicenza	9.000	0	9.000	7.000	Triển khai thực hiện dự án

Thư